

Bản án số: 161/2024/DS-PT

Ngày: 20/3/2024

V/v tranh chấp: "Hợp đồng góp hui"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Tâm.

Các Thẩm phán:

1. Ông Huỳnh Văn Ngoan.

2. Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Ngọc Thư Trúc, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2024/TLPT-DS ngày 21 tháng 02 năm 2024 về việc tranh chấp "Hợp đồng góp hui".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 132/2023/DS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 120/2024/QĐ-PT ngày 28 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành M, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963 (có mặt).

Bà Lê Thị H1, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

* Người kháng cáo: Bị đơn Nguyễn Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

* Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Thành M trình bày:

Anh M có tham gia hui do ông H và bà H1 làm chủ thảo. Hui 5.000.000 đồng, hui khai ngày 25/9/2021. Hui mỗi tháng khai một lần, hui có 24 phần tham gia, anh M tham gia một phần. Phần hui này anh M chưa hút. Ông H và bà H1 thiếu anh M 115.000.000 đồng, sau đó ông H trả được 5.000.000 đồng còn lại 110.000.000 đồng. Nay anh M yêu

cầu ông H và bà H1 trả cho anh M số tiền hui còn thiếu là 110.000.000đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Văn H và Lê Thị H1 trình bày:*

Anh M có tham gia hui do ông bà làm chủ thảo. Hui 5.000.000 đồng. Hui khai ngày 25/9/2021 mỗi tháng khai một lần, anh M tham gia 01 phần. Anh M đóng được 23 phần hui sống, phần hui này anh M chưa hốt. Tổng cộng ông, bà còn nợ số tiền 110.000.000 đồng; do hui viên không đóng hui nên ông H bà H1 ngưng hui không khai nữa. Nay anh M khởi kiện, ông bà đồng ý trả số tiền 110.000.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi hết số nợ trên.

Bản án dân sự sơ thẩm số 132/2023/DS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng Điều 357, Điều 471 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về họ, hui, biểu, phường.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành M.

Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị H1 trả cho anh Nguyễn Thành M số tiền 95.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, án phí và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

* Ngày 03 tháng 01 năm 2024, bị đơn Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng.

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:*

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn Nguyễn Văn H thực hiện quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại các điều 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Lê Thị H1 không kháng cáo và vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H1 theo quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên đơn Nguyễn Thành M, bị đơn Nguyễn Văn H và bà Lê Thị H1 thống nhất trình bày: Anh Nguyễn Thành M có tham gia giao dịch hui do ông Nguyễn Văn H làm

đầu thảo, đây hội 5.000.000 đồng/tháng, khai ngày 25/9/2021, hội gồm 24 phần, anh M tham gia 01 phần. Anh M hốt hội chót nhưng ông H không giao. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thành M, bị đơn Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H1 thống nhất số tiền nợ hội là 110.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Nguyễn Thành M thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông M, bà H1 trả số tiền 95.000.000 đồng. Ông H, bà H1 đồng ý trả số tiền 95.000.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Bản án sơ thẩm nhận định bị đơn Nguyễn Văn H, Lê Thị H1 thừa nhận nợ nguyên đơn Nguyễn Thành M số tiền 95.000.000 đồng là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, do anh M không đồng ý cho ông H, bà H1 trả dần nên bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thành M, buộc ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị H1 trả cho anh M số tiền 95.000.000 đồng, là có căn cứ, phù hợp điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn Nguyễn Văn H xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 95.000.000 đồng nhưng anh M không đồng ý, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn H.

[4] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, là có căn cứ

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Văn H là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí, nên được miễn nộp án phí theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 471 Bộ luật dân sự 2015; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phùng; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 132/2023/DS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành M.

Buộc ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H1 có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Thành M số tiền nợ hội 95.000.000 đồng (Chín mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị H1 chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm và dân sự sơ thẩm. Bà Lê Thị H1 phải nộp 2.375.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại anh Nguyễn Thành M 2.750.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003021 ngày 07/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu hồ sơ vụ án.

DSPT-2024-Tâm

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Tâm